háTÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 25-10-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Hoài Trí

Ông Trần Văn Luông

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Bà Đặng Hà Nhung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 34/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Hồng H, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nghiêm Thái B, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B, có mặt.

3. Người kháng cáo: bị đơn ông Nghiêm Thái B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13 tháng 3 năm 2009.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Bà H đã từng làm đơn ly hôn nhưng đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn. Tuy nhiên, ông B vẫn không sửa đổi bản thân, thường xuyên ghen tuông vô cớ và thường xuyên cải vã với bà H. Bà H và ông B không còn sống chung từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Bà H thấy rằng tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà H và ông B có 01 con chung Nghiêm Thái L, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2014. Từ thời điểm bà H và ông B không còn sống chung đến nay thì cháu L sống cùng với bà H và do bà H nuôi dưỡng. Do đó, khi ly hôn, bà H yêu cầu Tòa án xem xét cho bà H được nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, bà H làm việc mang tính thời vụ, ai thuê gì làm nấy nhưng bà H vẫn đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung; ông B hầu như ngày nào cũng uống rượu say sỉn nên không thể chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nghiêm Thái B trình bày:

Ông B thống nhất với trình bày của bà H về thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng không còn sống chung với nhau và mâu thuẫn vợ chồng, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H đã có tình cảm với người khác. Ông B đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông B và bà H có 01 con chung Nghiêm Thái L, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2014. Khi ly hôn, ông B yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù hiện nay ông B chưa có việc làm ổn định nhưng vẫn mong muốn được nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 34/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của bà Vũ Thị Hồng H đối với ông Nghiêm Thái B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Hồng H được ly hôn với ông Nghiêm Thái B.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà Vũ Thị Hồng H đối với ông Nghiêm Thái B. Giao

cho bà Vũ Thị Hồng H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nghiêm Thái L, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2014.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nghiêm Thái B phải cấp dưỡng nuôi con tên Nghiêm Thái L mỗi tháng với số tiền là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông B không tranh chấp trong vụ án này, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, bị đơn ông B kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bản án sơ thẩm số 34/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã giải quyết cho bà H được ly hôn với ông B. Phần quyết định này của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Bà H và ông B có 01 con chung Nghiêm Thái L, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2014. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ngược lại, ông B cũng yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Xét, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Các đương sự khai hiện nay cả bà H và ông B chỉ làm công việc mang tính thời vụ, chỉ làm thuê, ai có nhu cầu thuê thì bà H và ông B làm; do đó việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng không chỉ căn cứ vào thu nhập của bà H, ông B mà phải căn cứ vào nhiều mặt khác. Từ thời điểm bà H không còn sống với ông B (tháng 2 năm 2021 đến nay) thì bà H là người nuôi dưỡng cháu L, quá trình bà H nuôi dưỡng con chung thì cháu L phát triển tốt. Cháu L cũng có nguyện vọng được sống với bà H. Để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống, nơi sinh sống và đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý cho cháu L thì cần giao cháu L cho bà H nuôi dưỡng. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu L cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng cho con là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Hiện nay ông B không có việc làm và thu nhập ổn định nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông B phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000 đồng là phù hợp với khả năng thực tế của ông B, phù hợp với quy định khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 107, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, căn cứ khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 29 tháng 7 năm 2022 chứ không phải từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông B; giữ nguyên bản án sơ thẩm, chỉ điều chỉnh về cách tuyên án cho phù hợp.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[8] Án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo ông B phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 107, Điều 116, Điều 482 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nghiêm Thái B.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 34/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; tuy nhiên có điều chỉnh về thời gian cấp dưỡng cho phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của bà Vũ Thị Hồng H đối với ông Nghiêm Thái B.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Hồng H được ly hôn với ông Nghiêm Thái B.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà Vũ Thị Hồng H đối với ông Nghiêm Thái B. Giao cho bà Vũ Thị Hồng H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nghiêm Thái L, sinh ngày 21/02/2014.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nghiêm Thái B phải cấp dưỡng nuôi con tên Nghiêm Thái L mỗi tháng với số tiền là 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng); thời gian cấp dưỡng từ ngày 29 tháng 7 năm 2022 cho đến khi con chung Nghiêm Thái L đủ 18 tuổi.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Vũ Thị Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nghiêm Thái B không thanh toán số tiền trên, thì ông Nghiêm Thái B còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vũ Thị Hồng H, ông Nghiêm Thái B không tranh chấp trong vụ án này, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị Hồng H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007121 ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Ông Nghiêm Thái B chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Án phí phúc thẩm:

Ông Nghiêm Thái B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0010803 ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hoài Trí **Trần Văn Luông** **Lưu Thị Mỹ Hương**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- Tổ HCTP TAND tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Mỹ Hương